

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 31/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái

Ông Nguyễn Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2022/TLST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Kim K, sinh năm 1989, tại thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (bị cáo có mặt tại phiên tòa). Nơi cư trú: khóm 1, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Vĩnh V và bà Trần Thị H1; anh, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2022 cho đến nay.

2. Ngô Vũ H (tên gọi khác: Heo), sinh ngày 22/11/1997, tại thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (bị cáo có mặt tại phiên tòa). Nơi cư trú: khóm 1, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Vũ Đ và bà Đỗ Thị Ngọc H2; anh, em ruột: có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005; Vợ tên Tôn Nữ Kim C, con 01 đứa sinh năm 2020; tiền án: không có;

tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/7/2022 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo H: ông Phạm Minh Thủ, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lâm Tuấn H (Vắng mặt)

2. Ông Trần Phước Q (Vắng mặt)

3. Ông Trần Hoàng Kha E (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 31/01/2022 Lê Kim K, Ngô Vũ H, Trần Phước Q, Trần Hoàng Kha E, Lâm Tuấn H cùng một số người khác có tổ chức uống bia tại khu vực bên ngoài Trung tâm thương mại Phường, thị xã Ngã Năm phía trước Ki ốt 69 (thuộc khóm 1, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng) để đón giao thừa. Trong lúc uống bia có sử dụng loa kéo để hát nhạc và có đèn chớp hình tròn dạng trái châu đặt trên thùng loa. Thời điểm này, Huỳnh Văn T gọi điện nhiều lần cho Q nói “Mày cho tao mượn trái châu tao đưa cho mày hai, ba trăm ngàn”. Q trả lời “Không được, tao đang chơi với mấy anh em đồng nghiệp này.” Sự việc trên được Q nói lại cho anh em trong tiệc nhậu biết. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày Huỳnh Văn T có mua thùng bia lon đến và ngồi kế bên Q vừa uống bia vừa nói chuyện. Trong lúc T và Q đang nói chuyện qua lại không có xảy ra cự cãi hay to tiếng gì với nhau, lúc này ngồi đối diện có Lê Kim K, Lâm Tuấn H, Trần Hoàng Kha E, Ngô Vũ H đang ngồi cạnh nhau. Do bức tức T trước đó đòi mượn trái châu nên sau khi đi vệ sinh vào thì bị cáo Lê Kim K nhặt vỡ chai bia thủy tinh (bên trong không có nước) gần sòng nhậu cầm tay phải đánh vào vùng đầu bên trái của Huỳnh Văn T một cái lúc này chai bia không bể nhưng đầu T bị chảy máu, thì được Lâm Tuấn H can ngăn bị cáo K ra và giật chai bia trên tay K sau đó bị cáo K bỏ đi. Khi vừa bị K đánh xong Huỳnh Văn T đứng dậy thì bị cáo Ngô Vũ H cầm vỡ chai bia thủy tinh lấy tại sòng nhậu đi vòng qua dùng tay trái cầm vỡ chai bia đánh vào vùng đầu bên phải của Huỳnh Văn T một cái làm vỡ chai bia thành nhiều mảnh, lúc này vùng đầu và vùng mặt của T bị chảy máu thì được Q can ngăn. Bị hại T được đưa đến Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng để điều trị và sau đó đến Công an Phường 1, thị xã Ngã Năm trình báo sự việc nêu trên.

Theo bản kết luận giám định thương tích số 121/TgT-PY, ngày 21/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng. Kết luận: Sẹo vùng thái dương trái, kích thước: 03 x 01 cm, bờ bề mặt vết sẹo nhám nhỡ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 02% (hai phần trăm); Sẹo vùng trán phải, kích thước: 1,5 cm x 0,5 cm, bờ bề mặt vết sẹo nhám nhỡ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 03% (ba phần trăm); Sẹo vùng mũi cạnh đầu chân mày phải, kích thước: 0,5 cm x 0,3 cm, bờ bề mặt vết sẹo nhám nhỡ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 03%; Sẹo vùng chóp mũi, kích thước: 2,5cm x 0,3cm, bờ bề mặt vết sẹo nhám nhỡ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03% (ba phần trăm). Tổng tỷ lệ tổng thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế hiện tại là: 11% (Mười một phần trăm). Thương tích có đặc điểm do vật tày gây nên.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSNN ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo Lê Kim K về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Ngô Vũ H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm rút lại một phần cáo trạng truy tố, kết luận về khoản nhẹ hơn cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H; Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo K; Đề nghị xử phạt bị cáo K từ 03 tháng đến 05 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc là 2.500.000 đồng, tiền xe là 1.000.000 đồng, tiền công lao động, ăn uống là 4.000.000 đồng, tổng cộng là 7.500.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường mỗi người 3.750.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 07 mảnh thủy tinh đã vỡ.

Bị cáo H và bị cáo K thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo H thống nhất về tội danh cũng như mức hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị.

Bị hại T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi tố, xử lý hình sự đối với bị cáo H và bị cáo K. Về trách nhiệm hình sự, bị hại T yêu cầu xử theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu bị cáo H, bị cáo K bồi thường tổng số tiền là 7.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt của người làm chứng ông Lâm Tuấn H, ông Trần Phước Q, ông Trần Hoàng Kha E đã có lời khai làm rõ các tình tiết vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Lê Kim K và Ngô Vũ H khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 31/01/2022 bị cáo Lê Kim K và Ngô Vũ H ngồi uống bia cùng với Trần Phước Q, Trần Hoàng Kha E, Lâm Tuấn H tại khu vực bên ngoài Trung tâm thương mại Phường 1 phía trước Ki ốt 69 (thuộc khóm 1, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng) để đón giao thừa. Trong lúc uống bia thì Q có nói sự việc bị hại T hỏi mượn trái châu nhưng Q không cho. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị hại T có mua thùng bia lon đến và ngồi kế bên Q vừa uống bia vừa nói chuyện. Trong lúc T và Q đang nói chuyện qua lại, do bức tức T trước đó đòi mượn trái châu nên sau khi đi vệ sinh vào thì bị cáo K nhặt vỡ chai bia thủy tinh (bên trong không có nước) gần chỗ nhậu cầm tay phải đánh vào vùng đầu bên trái của T một cái chảy máu gây thương tích 02%, thì được Lâm Tuấn H can ngăn, sau đó bị cáo K bỏ đi về nhà. Khi vừa bị K đánh xong thì bị cáo Ngô Vũ H cầm vỡ chai bia thủy tinh lấy tại chỗ nhậu đi vòng qua dùng tay trái cầm vỡ chai bia đánh vào vùng đầu bên phải của Huỳnh Văn T một cái làm vỡ chai bia thành nhiều mảnh gây thương tích 09%.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Các bị cáo K, H không có mâu thuẫn với bị hại T nhưng chỉ vì bản chất côn đồ, các bị cáo dùng chai thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của bị hại T gây thương tích và bị hại T có đơn yêu cầu khởi tố, xử lý hình sự đối với các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo K, H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày các bị cáo phạm tội độc lập, không có đồng phạm nên trong phần luận tội đã rút lại một phần cáo trạng truy tố đối với bị cáo H và kết luận về khoản nhẹ hơn cáo trạng truy tố đối với bị cáo H, đồng thời các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau nhưng các bị cáo gây thương tích cho bị hại thể hiện tính côn đồ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố đối với hành vi của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Tuy nhiên, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo K đã khắc phục hậu quả cho bị hại 1.000.000 đồng đồng thời nộp 2.000.000 đồng và bị cáo H nộp 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại **điểm b, điểm i, điểm s**, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo K có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và gây thương tích cho bị hại 02% nên Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc là 2.500.000 đồng, tiền xe là 1.000.000 đồng, tiền công lao động và tiền ăn uống là 4.000.000 đồng, tổng cộng 7.500.000 đồng, bị cáo K và H đồng ý bồi thường mỗi người là 3.750.000 đồng, bị cáo K đã bồi thường được 1.000.000 đồng và bị hại đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo K bồi thường cho bị hại T 2.750.000 đồng, bị cáo H bồi thường cho bị hại T 3.750.000 đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với các mảnh thủy tinh đã vỡ cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo K và số tiền 1.000.000 đồng bị cáo H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm để khắc phục hậu quả cho bị hại tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho các bị cáo.

[7]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ, về mức hình phạt, căn xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo gây ra.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí cho bị cáo H.

Buộc bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 298 và 325 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a, điểm i khoản 1, Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ngô Vũ H.

Căn cứ điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Kim K.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Kim K, Ngô Vũ H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

1. Xử phạt bị cáo Ngô Vũ H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án hoặc bị cáo tự nguyện thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo Lê Kim K 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án hoặc bị cáo tự nguyện thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 584, Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo H bồi thường cho bị hại T số tiền 3.750.000 đồng.

Buộc Bị cáo K bồi thường cho bị hại T số tiền 2.750.000 đồng.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo K nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm theo phiếu thu số 0001012 ngày 12/9/2022 và số tiền 1.000.000

đồng bị cáo H nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm theo phiếu thu số 0001008 ngày 04/8/2022 tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 7 mảnh vỡ thủy tinh.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí cho bị cáo H.

Buộc bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- Phòng KTNV và THA- TAT Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- CAND thị xã Ngã Năm (1);
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm (1);
- Các bị cáo; bị hại; người bào chữa (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).
- Bộ phận lưu trữ (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương